TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 550/2017/HS-PT
Ngày 16-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Ông Đinh Ngọc Huân.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Lê Quang Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số 224/2017/TLPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H và các bị cáo khác phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của Nguyên đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:***

1. Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1973; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 4, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH cơ khí H; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ngọc L và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2014. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1981; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 4, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Thị L, sinh năm 1974; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: phường D, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH cơ kim khí V; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Đào Văn T (đã chết) và bà Mai Thị T; chồng là Đỗ Duy H và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa:** Luật sư Trương Quốc H, Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X. Trước khi mở phiên tòa, luật sư có bản bào chữa gửi Hội đồng xét xử phúc thẩm và có đơn xin được xét xử vắng mặt luật sư tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự có kháng cáo:**

Ngân hàng TMCP B; trụ sở ở: Tòa nhà Bảo Việt, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. (Trụ sở mới tại: phố P, quận H, thành phố Hà Nội) do ông Nguyễn Văn T - Trưởng phòng xử lý nợ là đại diện theo ủy quyền, có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự không kháng cáo:**

1. Ngân hàng TMCP A; trụ sở ở: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngân hàng TMCP phát triển T; trụ sở tại: Số 25 Bis Nguyễn Thị M Khai, phường Bé, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:**

1. Ngân hàng TMCP A Chi nhánh Hà Nội (ABank); trụ sở tại: Số 413 K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Ngân hàng TMCP phát triển T Chi nhánh Hà Nội (HBank); trụ sở tại: Phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH cơ khí H; trụ sở tại: đường V, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

4. Công ty TNHH cơ khí Việt Nam; trụ sở tại: đường V, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

5. Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V; trụ sở tại: đường V, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

6. Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Z; trụ sở tại: phường B, quận L, thành phố Hà Nội.

7. Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ M; trụ sở tại: phường D, quận Đ, thành

phố Hà Nội.

8. Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Ngân hàng C (BBS); trụ sở tại: phường V, Quận Hai B, thành phố Hà Nội.

9. Ông Lại Thế T, sinh năm: 1977 và Bà Mai Thị L, sinh năm: 1986; trú tại: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

10. Ông Hà Minh T, sinh năm 1978 và Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1978; trú tại: phố K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội. Ông Hà Minh T ủy quyền cho bà Nguyễn Thu H tham gia tố tụng, có mặt tại phiên tòa.

11. Công ty cổ phần cơ khí thương mại Đ; trụ sở tại: quận H, thành phố Hà Nội.

12. Công ty TNHH Công nghiệp và Thương mại Q; trụ sở tại: phố Nam D, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 07/3/2013, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Nội (viết tắt là VBank Hà Nội) làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đối với Nguyễn Mạnh H- Giám đốc Công ty TNHH cơ khí H (viết tắt là Công ty H) đã có hành vi dùng tài sản là các cục bê tông giả thép inox không gỉ làm tài sản đảm bảo thế chấp ngân hàng để vay vốn và chiếm đoạt tiền. Đến nay, Công ty H không có khả năng thanh toán. Trong quá trình điều tra, Ngân hàng TMCP A (viết tắt là ABank) và Ngân hàng TMCP H (viết tắt là HBank) làm đơn tố cáo Nguyễn Mạnh H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan điều tra tiến hành điều tra xác định:

Ngày 16/3/2003, Công ty TNHH Đầu tư phát triển thương mại và Cơ khí H được Phòng đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ĐKKD số 0102009334; trụ sở tại đường G, phường G, quận H, Hà Nội; ngành nghề kinh doanh: Buôn bán, sản xuất, gia công, chế tạo chuyển giao công nghệ máy móc, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa… vốn điều lệ 800.000.000 đồng; được thành lập bởi hai thành viên là Nguyễn Mạnh H là Giám đốc và Nguyễn Mạnh H1 (em trai H), trong đó, H góp vốn chiếm 55%, Hồng góp vốn chiếm 45%.

Ngày 30/12/2010, đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ hai với tên Công ty TNHH cơ khí H, trụ sở tại số 61, ngõ 341 đường V, phường T, quận H, Hà Nội; ngành nghề kinh doanh: Buôn bán, sản xuất, gia công, chế tạo chuyển giao công nghệ máy móc, sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại… vốn điều lệ 9,970

tỷ đồng, H chiếm 99%, Hồng chiếm 1%.

Công ty TNHH cơ khí H (viết tắt là Công ty H) sản xuất kinh doanh theo mô hình thuê nhân công thị trường, hoạt động không có kế toán trưởng, thủ kho và thủ quỹ. Công ty H có ba kho hàng, kho 1 ở 584 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội; kho 2 ở đầu cầu Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội; kho 3 ở gầm cầu Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội.

Khoảng năm 2010, H làm thủ tục thành lập thêm hai Công ty và nhờ người thân quen đứng tên làm Giám đốc các Công ty, trong đó H nhờ Đào Thị L là kế toán Công ty H đứng tên làm Giám đốc Công ty TNHH cơ kim khí V và nhờ Nguyễn Thị Thanh X (em gái H) đứng tên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V, cụ thể:

1. Công ty TNHH cơ kim khí V được Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp mã số doanh nghiệp 0105077592 ngày 24/12/2010, trụ sở: số 59, ngõ 339 đường V, phường T, quận H, Hà Nội. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại… Vốn điều lệ 9,8 tỷ đồng; được thành lập bởi các thành viên có số vốn góp: Nguyễn Mạnh H1 51%, Đào Thị L 29%, Lương Văn P 10%, Hoàng Quốc V 10%, do Đào Thị L làm Giám đốc.

2. Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V được Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp mã số doanh nghiệp M ngày 27/12/2010, trụ sở: đường V, phường T, quận H, Hà Nội. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại… Vốn điều lệ 9,6 tỷ đồng; được thành lập bởi các cổ đông Nguyễn Thị Thanh X (em gái H) 80%, Nguyễn Đăng T 20%, Vũ Xuân H 20%, do Nguyễn Thị Thanh X làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Sau khi hai Công ty trên được thành lập, Nguyễn Mạnh H đã sử dụng tư cách pháp nhân của hai Công ty này để đăng ký con dấu, đăng ký in hóa đơn giá trị gia tăng, lấy mẫu chữ ký của Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X để khắc dấu chữ ký và sử dụng, đăng ký mở tài khoản cho hai Công ty tại các ngân hàng. Thực tế hai Công ty trên không có việc góp vốn của các thành viên, không hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như không có hàng hóa mà chỉ là hình thức ghi trên văn bản còn mọi hoạt động ký kết hợp đồng kinh tế giữa Công ty H với hai Công ty trên đều do Nguyễn Mạnh H điều hành và quản lý con dấu.

Nguyễn Mạnh H đã lập hồ sơ vay vốn tại VBank, ABank và HBank theo hình thức cấp hạn mức tín dụng. Để được cấp hạn mức tín dụng và vay vốn tại các ngân hàng này, Công ty H đã dùng tài sản là bất động sản của bên thứ ba, hàng hóa là thép không gỉ (inox) dạng cuộn nguyên đai, nguyên kiện là hàng hình thành từ vốn vay làm tài sản đảm bảo thế chấp tại các ngân hàng.

Việc soạn thảo các hợp đồng kinh tế mua bán hàng hóa là mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn giữa Công ty H với Công ty TNHH cơ kim khí V do Đào Thị L làm giám đốc, với Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V do Nguyễn Thị Thanh X làm Chủ tịch Hội đồng do Nguyễn Mạnh H tự lập. Nguyễn Mạnh H đã sử dụng các mẫu chữ ký của Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X được khắc sẵn đóng lên các hợp đồng kinh tế này. Nguyễn Mạnh H đã chỉ đạo Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X ký khống trên các hóa đơn giá trị gia tăng thể hiện có việc mua bán hàng hóa thép không gỉ (inox) dạng cuộn giữa Công ty H với hai công ty này để làm tài sản đảm bảo vay vốn ngân hàng.

Với tài sản hình thành từ vốn vay là mặt hàng thép không gỉ (inox) dạng cuộn nguyên đai, nguyên kiện (mới 100%) này Nguyễn Mạnh H đã dùng thủ đoạn thuê nhân công lao động thời vụ (hiện không xác định được tên tuổi và địa chỉ) làm ra khoảng 90 cục bê tông có hình dạng giống với các cuộn thép không gỉ (inox), bên trong là bê tông đúc, bên ngoài được bọc thép đóng đai, đóng kiện. Sau đó, H đã tự in tem xuất nhập khẩu có ghi thông số và dán lên các cục bê tông giả thép không gỉ (inox) dạng cuộn nguyên đai, nguyên kiện (mới 100%) thể hiện là hàng hóa của Công ty H mua nhập về để tại kho chân Cầu T và kho số quận H, Hà Nội để làm tài sản thế chấp với ngân hàng.

Để được các ngân hàng giải ngân, dựa vào tài sản đảm bảo là các cục bê tông giả thép không gỉ (inox) dạng cuộn nguyên đai, nguyên kiện (mới 100%) này để tại hai kho hàng của Công ty TNHH cơ khí H. Các ngân hàng cử cán bộ thẩm định xuống kiểm tra hàng hóa, tài sản theo hợp đồng kinh tế, lập biên bản bàn giao hàng hóa giữa ba bên (Công ty TNHH cơ khí H - Công ty bảo vệ - Ngân hàng) cho các công ty bảo vệ quản lý. Các ngân hàng sẽ làm thủ tục giải ngân tiền vào tài khoản của Công ty TNHH cơ kim khí V và Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V. H chỉ đạo Lương Văn P, sinh năm: 1980, HKTT: huyện H, tỉnh Nam Định là người viết Séc rút tiền mặt, H đóng dấu sẵn trên các séc và chuyển lại cho Liên, X ký tên trên các séc đó. H chỉ đạo người đi rút tiền tại các ngân hàng và chuyển tiền lại cho H để H chiếm đoạt và sử dụng.

Ngoài ra, Nguyễn Mạnh H cũng ký hợp đồng mua bán hàng hóa là thép không gỉ (inox) dạng cuộn với một số công ty khác như: Công ty TNHH Công nghiệp và Thương mại Q, Công ty cổ phần cơ khí thương mại Đ.

Quá trình điều tra xác định với thủ đoạn trên, từ năm 2011 đến năm 2012, Nguyễn Mạnh H đã tạo dựng hồ sơ khống vay vốn tại VBank, ABank và HBank.

I. Ngân hàng thương mại cổ phần B Chi nhánh Hà Nội:

Ngân hàng TMCP B hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số: A do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 24/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28/2/2013, trụ sở chính: Tòa nhà B, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Nội có địa chỉ tại: phường K, quận Đ, TP Hà Nội, mã số chi nhánh: A-014. Cụ thể:

Ngày 06/4/2011, tại Văn phòng công chứng Đ, Hà Nội đã lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa các bên: Bên thế chấp là ông Lại Thế T, sinh năm 1977 cùng vợ là bà Mai Thi L, sinh năm 1986; Bên nhận thế chấp là Ngân hàng B và bên vay vốn là Công ty H, đại diện là Nguyễn Mạnh H. Tài sản dùng để thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất tại: thửa đất số C, Tờ bản đồ số D, phố Đ, phường T, quận H, Hà Nội với diện tích sử dụng riêng là 31,4m^2, sử dụng chung là: 16,1 m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO cấp ngày 23/4/2009, trị giá tại thời điểm thế chấp là: 1.636.000.000 đồng.

Ngày 28/9/2010 Ngân hàng B đã ký Hợp đồng hạn mức tín dụng số 543.2010 với Công ty H, hạn mức tín dụng là: 12 tỷ đồng, thời hạn là 12 tháng.

Tiếp đến ngày 04/3/2011, tại Văn phòng công chứng Đ, Hà Nội đã lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất giữa các bên: Bên thế chấp là ông Hà Minh T, sinh năm 1978 cùng vợ là bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1978; Bên nhận thế chấp là Ngân hàng B và bên vay vốn là Công ty H, đại diện là Nguyễn Mạnh H. Tài sản dùng để thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa số A, tờ bản đồ số B, địa chỉ phường Y, quận C, Hà Nội với diện tích sử dụng riêng là 48,7m^2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 915719 cấp ngày 27/01/2011, trị giá tại thời điểm thế chấp là: 6.649.000.000 đồng.

Ngày 19/9/2011 Ngân hàng B đã ký Hợp đồng hạn mức tín dụng số 007.2011 với Công ty H, nâng hạn mức tín dụng lên là 20 tỷ đồng. Thời hạn 12 tháng. Thế chấp 02 bất động sản nêu trên, với tổng giá trị định giá là: 8.285.000.000 đồng. Hiện nay VBank vẫn đang quản lý.

Căn cứ Hợp đồng hạn mức tín dụng và tài sản bảo đảm, Công ty H đã làm hồ sơ vay vốn và đề nghị giải ngân. Ngân hàng B - Chi nhánh Hà Nội đã cử cán bộ tín dụng là Phạm Viết T - cán bộ phụ trách khoản vay của Công ty H tiến hành kiểm tra hàng hóa - tài sản bảo đảm.

Để bảo vệ tài sản bảo đảm là thép không gỉ (inox) dạng cuộn, VBank đã ký hợp đồng thuê ông Nguyễn Mạnh Hải, sinh năm 1978 - Tổng giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Z, địa chỉ: phường B, quận L, Hà Nội. Hàng hóa - tài

sản thế chấp sau khi kiểm tra sẽ được lập biên bản bàn giao ký nhận ba bên giữa đại diện Công ty H - VBank - Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Z. Hàng hóa được để tại kho số 3 của Công ty H ở chân cầu T, phường L, quận H, Hà Nội.

Hàng hóa là thép không gỉ (inox) dạng cuộn nguyên đai, nguyên kiện được sắp xếp vào một khu trong kho nên quá trình kiểm tra tài sản thế chấp, cán bộ VBank là Phạm Viết T được phân công kiểm tra không phát hiện việc Nguyễn Mạnh H đã sử dụng các cục bê tông giả thép không gỉ (inox) dạng cuộn làm tài sản bảo đảm. Phạm Viết T đã đề xuất VBank giải ngân cho Công ty H theo các khế ước nhận nợ.

Nguyễn Mạnh H, Giám đốc công ty H đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của VBank thông qua 10 khế ước nhận nợ, cụ thể:

1. Nguyễn Mạnh H đã sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V, sử dụng dấu chữ ký của Nguyễn Thị Thanh X trên Hợp đồng kinh tế khống số 16-08/HĐKT/MT-MH ngày 16/8/2011; thể hiện Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép không gỉ, trọng lượng 38.503 kg, thành tiền 2.871.316.500 đồng (trong đó: Thép inox SUS 304 cuộn 0,3mm là 10.429 kg x 71.700 đồng thành tiền 747.759.300 đồng; thép Inox SUS 304 cuộn 0,5mm là 15.954 kg x 77.800 đồng thành tiền: 1.241.221.200 đồng; Thép Inox SUS 304 cuộn 0,8mm là 12.120 kg **x** 72.800 đồng thành tiền 882.336.000 đồng). Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 3.158.448.150 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty H đã đặt cọc trước cho Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V 30% giá trị hợp đồng ứng với số tiền 947.534.445 đồng. Còn lại 2.210.913.705 đồng chưa thanh toán. Nguyễn Thị Thanh X đã giúp H ký khống xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000015 ngày 26/8/2011, thể hiện những nội dung về số lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Sau đó, Nguyễn Mạnh H đã sử dụng bộ chứng từ khống trên cùng tài sản đảm bảo là các cục bê tông giả thép không gỉ (inox) dạng cuộn thế chấp để vay vốn VBank. Ngày 22/9/2011 tại kho số 3 chân cầu T đã tiến hành giao nhận ba bên gồm đại diện: cán bộ tín dụng (Phạm Viết T) của VBank, kế toán kho (Vũ Văn Cường) của Công ty H, nhân viên trông giữ kho (H) của Công ty Bảo vệ Z để quản lý tài sản thế chấp là 34.104kg.

Sau khi kiểm tra hàng hóa, ngày 23/9/2011, VBank đã ký Khế ước nhận nợ doanh nghiệp số: 007.01.2011.KƯNN thời hạn vay 6 tháng, đã giải ngân 2.167.000.000 đồng vào tài khoản số B của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V mở tại VBank. Ngay sau khi được VBank chuyển tiền, H đã cử nhân

viên là Lương Văn P rút toàn bộ số tiền trên và chiếm đoạt.

2. Ngày 12/9/2011, Nguyễn Mạnh H ký Hợp đồng kinh tế số 12-9/HĐKT/DV- MH mua của Công ty cổ phần cơ khí thương mại Đ (trụ sở: số G, H, Hà Nội) hàng hóa là thép không gỉ dạng cuộn, tổng trọng lượng 55.192,6kg, thành tiền 3.883.322.708 đồng (trong đó: thép Inox SUS 304/BA-2B 30.070,6kg x 72.400 đồng thành tiền 2.177.111.440 đồng; thép không gỉ dạng cuộn 3.274kg x 78.282 đồng thành tiền 256.295.268 đồng, thép không gỉ 304 (0.98x 1.249) 5.392kg x 69.000 đồng thành tiền 372.048.000 đồng; thép không gỉ dạng cuộn (0,5->l,0): 16.456kg x 65.500 đồng thành tiền 1.077.868.000 đồng). Tổng thành tiền 3.883.322.708 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) = 4.271.654.979 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty H đặt cọc trước cho Công ty Đ 30% giá trị hợp đồng là 1.281.496.494 đồng, số tiền còn lại 2.990.158.485 đồng chưa thanh toán. Công ty cổ phần cơ khí và thương mại Đ xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000366 ngày 21/9/2011.

Sau khi nhận hàng do Công ty Đ giao, H đã gọi bán lô hàng này cho một người buôn bán sắt, thép, inox ở Bắc Ninh.

Để có tiền thanh toán cho Công ty Đ, H đã đưa chứng từ mua bán hàng hóa nêu trên cùng hàng hóa là các cuộn thép, inox giả làm tài sản thế chấp vay tiền của VBank. Ngày 28/9/2011 tại kho số 3 chân Cầu T đã tiến hành giao nhận ba bên gồm đại diện: Cán bộ tín dụng (Phạm Viết T) của BVB, Nguyễn Mạnh H, nhân viên trông giữ kho (Nguyễn Đăng T) của Công ty Bảo vệ Z để quản lý tài sản thế chấp tăng thêm là 55.192,6 kg.

Cùng ngày 28/9/2011, VBank ký Khế ước nhận nợ doanh nghiệp số 007.02.201 l.KƯNN thời hạn vay 6 tháng, đã giải ngân 2.990.000.000 đồng, thanh toán tiền Công ty H mua hàng của Công ty Đ vào tài khoản số 029704060002581 của Công ty Đ tại ngân hàng VIB, Trung tâm kinh doanh.

3. Nguyễn Mạnh H sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty TNHH cơ kim khí V, sử dụng dấu chữ ký của Đào Thị L soạn thảo khống Hợp đồng kinh tế số 12-09/HĐKT/KK-MH ngày 12/9/2011, thể hiện Công ty TNHH cơ kim khí V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép inox SUS 304 dạng cuộn, trọng lượng 55.193 kg, đơn giá 70.600 đồng, thành tiền 3.896.625.800 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%): 4.286.288.380 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty TNHH cơ khí H đã đặt cọc trước cho Công ty cơ kim khí V 30% giá trị hợp đồng là 1.285.866.514 đồng, còn lại 3.000.401.866 đồng chưa thanh toán. Đào Thị L giúp H ký khống xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000013 ngày 24/9/2011, thể hiện những nội dung về số

lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Nguyễn Mạnh H tiếp tục sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V, sử dụng dấu chữ ký của Nguyễn Thị Thanh X soạn thảo khống Hợp đồng kinh tế số 20-09/HĐKT/MT/MH ngày 20/9/2011, thể hiện Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép Inox SUS 201 dạng cuộn 15.169 kg, đơn giá 54.100 đồng, thành tiền 820.642.900 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 902.707.190 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty TNHH cơ khí H đã đặt cọc trước cho Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V 30% giá trị hợp đồng là 270.812.157 đồng. Số tiền còn lại là 631.895.033 đồng chưa thanh toán. Nguyễn Thị Thanh X giúp H ký khống hóa đơn giá trị gia tăng số 0000018 ngày 28.9.2011, thể hiện những nội dung về số lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Sau đó, Nguyễn Mạnh H tiếp tục sử dụng bộ chứng từ khống trên cùng tài sản đảm bảo là các cục bê tông giả thép không gỉ (inox) dạng cuộn thế chấp để vay vốn VBank. Ngày 03/10/2011 tại kho số 3 chân Cầu T đã tiến hành giao nhận ba bên gồm đại diện: cán bộ tín dụng (Phạm Viết T) của BVB, Nguyễn Mạnh H, nhân viên trông giữ kho (Nguyễn Đăng T) của Công ty Bảo vệ Z để quản lý tài sản thế chấp tăng thêm là 70.362 kg. Tổng cộng tài sản thế chấp là 159.658,6 kg. Ngày 04/10/2011 VBank ký Khế ước nhận nợ doanh nghiệp số 007.03.2011.KƯNN thời hạn vay 6 tháng, đã giải ngân tổng số 3.630.000.000 đồng (vào tài khoản số B của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V mở tại Ngân hàng B số tiền 630.000.000 đồng; vào tài khoản số C của Công ty cơ kim khí V mở tại Ngân hàng B số tiền 3.000.000.000 đồng). Ngay sau khi được VBank chuyển tiền, H đã cử nhân viên là Hoàng Quốc V rút toàn bộ số tiền 3 tỷ đồng từ tài khoản của Công ty cơ kim khí V, cử Lương Văn P rút 630.000.000đồng từ tài khoản của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V, chuyển cho H và chiếm đoạt.

4. Nguyễn Mạnh H sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty TNHH cơ kim khí V, sử dụng dấu chữ ký của Đào Thị L soạn thảo khống Hợp đồng kinh tế số 02-10/HĐKT/KK-MH ngày 02/10/2011, thể hiện Công ty TNHH cơ kim khí V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn, trọng lượng 74.705 kg, đơn giá 23.200 đồng, thành tiền 1.733.156.000 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 1.906.471.600 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty TNHH cơ khí H đã đặt cọc trước cho Công ty cơ kim khí V 30% giá tri hợp đồng 571.941.480 đồng, còn lại 1.334.530.120

đồng chưa thanh toán. Đào Thị L đã giúp H ký khống xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000014 ngày 06/10/2011, thể hiện những nội dung về số lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Sau đó, Nguyễn Mạnh H tiếp tục sử dụng bộ chứng từ khống trên cùng tài sản đảm bảo là các cục bê tông giả thép không gỉ (inox) dạng cuộn để tại kho số 3, chân Cầu T, Hà Nội thế chấp vay vốn VBank. VBank sau khi thẩm định, kiểm tra hàng hóa, ngày 07/10/2011 ký Khế ước nhận nợ doanh nghiệp số 007.04.201 l.KƯNN, đã giải ngân 1.300.000.000 đồng vào tài khoản số C của Công ty TNHH cơ kim khí V. Sau khi được VBank chuyển tiền, ngày 08/10/2011, H đã cử nhân viên là Lương Văn P rút số tiền 1.300.000.000 đồng từ tài khoản của Công ty TNHH cơ kim khí V và chiếm đoạt.

5. Ngày 02/10/2011, Nguyễn Mạnh H ký Hợp đồng kinh tế số 02-10/HĐKT/ĐV-MH mua của Công ty cổ phần cơ khí và thương mại Đ mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn, tổng trọng lượng là 38.645 kg (trong đó: thép không gỉ dạng cuộn 304: 0.4 -> 3.0 là 16.947kg, giá trị 1.324.492.785 đồng; thép không gỉ dạng cuộn là 15.038 kg, giá trị 1.009.049.800 đồng; thép không gỉ dạng cuộn 304 là 6.660 kg, giá trị 473.992.200 đồng). Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) là 2.807.534.785 đồng. Công ty cơ khí thương mại Đ xuất hóa đơn bán hàng giá trị gia tăng số K ngày 14/10/2011. Sau khi nhận hàng do Công ty Đ giao, H đã gọi bán lô hàng này cho một người buôn bán sắt, thép, inox ở Bắc Ninh (H không nhớ được tên và địa chỉ).

Với thủ đoạn trên, Nguyễn Mạnh H đã sử dụng hóa đơn, chứng từ, hợp đồng kinh tế cùng các cục bê tông giả thép inox dạng cuộn làm tài sản thế chấp để vay tiền của VBank. Ngày 26/10/2011 tại kho số 3 chân Cầu T đã tiến hành giao nhận ba bên gồm đại diện: cán bộ tín dụng (Phạm Viết T) của BVB, Nguyễn Mạnh H, nhân viên trông giữ kho (Nguyễn Đăng T) của Công ty Bảo vệ Z để quản lý tài sản thế chấp tăng thêm là 38.645 kg.

Ngày 27/10/2011 BVB và Công ty H đã thống nhất ký Phụ lục hợp đồng thế chấp hàng hóa sửa đổi, bổ sung: Tổng giá trị tài sản thế chấp do hai bên thỏa thuận xác định là 15.079.684.353 đồng. Bổ sung, tổng cộng tài sản thế chấp là: 198.303,6kg. Cùng ngày 27/10/2011 VBank ký Khế ước nhận nợ doanh nghiệp số: 007.05.201 l.KƯNN thời hạn vay 6 tháng, đã giải ngân 1.960.000.000 đồng, thanh toán tiền Công ty H mua hàng của Công ty Đ vào tài khoản số Z của Công ty Đ tại ngân hàng VIB, Trung tâm kinh doanh.

6. Nguyễn Mạnh H tiếp tục sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty TNHH cơ kim khí V, sử dụng dấu chữ ký của Đào Thị L soạn thảo khống

Hợp đồng kinh tế số 15-09/HĐKT/KK-MH ngày 15/9/2011, thể hiện Công ty TNHH cơ kim khí V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép Inox SUS 304, trọng lượng 37.500 kg, đơn giá 66.338 đồng, thành tiền 2.487.675.000 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 2.736.442.500 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty TNHH cơ khí H đã đặt cọc trước cho Công ty cơ kim khí V 30% giá trị hợp đồng là 820.932.750 đồng, số tiền còn lại là 1.915.509.750 đồng chưa thanh toán. Đào Thị L giúp H ký khống xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000016 ngày 15/10/2011, thể hiện những nội dung về số lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Nguyễn Mạnh H tiếp tục sử dụng hóa đơn, chứng từ, hợp đồng kinh tế cùng các cục bê tông giả thép inox dạng cuộn làm tài sản thế chấp để vay tiền của VBank. Ngày 10/11/2011 tại kho số 3 chân Cầu T đã tiến hành giao nhận ba bên gồm đại diện: cán bộ tín dụng (Phạm Viết T) của BVB, Nguyễn Mạnh H, nhân viên trông giữ kho (Nguyễn Đăng T) của Công ty Bảo vệ Z để quản lý tài sản thế chấp tăng thêm là 37.500 kg. Giữa BVB và Công ty H đã thống nhất ký Phụ lục hợp đồng thế chấp hàng hóa sửa đổi, bổ sung. Tổng giá trị tài sản thế chấp xác định là 17.816.126.853 đồng. Bổ sung, tổng cộng tài sản thế chấp là 235.803,6 kg. Ngày 11/11/2011 VBank ký Khế ước nhận nợ doanh nghiệp số 007.06.2011.KƯNN thời hạn vay 6 tháng, đã giải ngân 1.915.000.000 đồng vào tài khoản số C của Công ty TNHH cơ kim khí V. Ngay sau khi được VBank chuyển tiền, H đã cử nhân viên là Lương Văn P rút tiền từ tài khoản của Công ty TNHH cơ kim khí V là 1.915.000.000 đồng và chiếm đoạt.

7. Ngày 06/11/2011, Nguyễn Mạnh H ký Hợp đồng kinh tế số 06/11/2011/HĐKT/QT- MH mua của Công ty TNHH Công nghiệp và Thương mại Q, địa chỉ: số 389 phố Nam Dư, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội hàng hóa là cuộn Inox 304, tổng trọng lượng 18.050kg, đơn giá 68.000 đồng, thành tiền 1.227.400.000 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 1.350.140.000 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty H đặt cọc trước cho Công ty Quyết Thắng 30% giá trị hàng hóa là 520.140.000 đồng, còn lại 830.000.000 đồng chưa thanh toán. Công ty Quyết Thắng xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000029 ngày 11/11/2011. Sau khi nhận hàng do Công ty Quyết Thắng giao, Nguyễn Mạnh H đã bán lô hàng cho một người buôn bán sắt, thép, inox ở Bắc Ninh (H không nhớ tên và địa chỉ cụ thể).

Tiếp đó, Nguyễn Mạnh H sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty TNHH cơ kim khí V, sử dụng dấu chữ ký của Đào Thị L soạn thảo khống Hợp đồng kinh tế số 01/11/2011/HĐKT/KK-MH ngày 01/11/2011, thể hiện

Công ty TNHH cơ kim khí V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng cuộn Inox 304, trọng lượng 17.500kg, đơn giá 68.332 đồng, thành tiền 1.195.810.000 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 1.315.391.000 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty TNHH cơ khí H đã thanh toán cho Công ty cơ kim khí V số tiền 415.391.000 đồng, còn lại 900.000.000 đồng chưa thanh toán. Ngày 04/11/2011, Đào Thị L giúp H ký khống xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000018, thể hiện những nội dung về số lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Để có tiền thanh toán cho Công ty Quyết Thắng, H đã sử dụng bộ chứng từ mua bán hàng hóa khống với Công ty TNHH cơ kim khí V cùng hàng hóa là các cục bê tông giả các cuộn thép inox làm tài sản thế chấp vay tiền của VBank. Ngày 24/11/2011 tại kho số 3 chân Cầu T, Hà Nội tiến hành giao nhận ba bên gồm đại diện: Cán bộ tín dụng (Phạm Viết T) của BVB, Nguyễn Mạnh H, nhân viên trông giữ kho (Phạm Đức Trường) của Công ty Bảo vệ Z quản lý tài sản thế chấp tăng thêm là 35.550 kg. Tổng cộng tài sản thế chấp là 271.353,6 kg.

Ngày 24/11/2011 VBank ký Khế ước nhận nợ doanh nghiệp số 007.07.2011.KƯNN, đã giải ngân 1.730.000.000 đồng (trong đó vào tài khoản số C của Công ty TNHH cơ kim khí V là 900.000.000 đồng, vào tài khoản số 0221200002001 của Công ty Quyết Thắng mở tại ngân hàng Vietinbank, chi nhánh Hoàng Mai là 830.000.000 đồng). Ngay sau khi được VBank chuyển tiền, H đã cử nhân viên là Lương Văn P rút số tiền 900.000.000 đồng từ tài khoản của Công ty TNHH cơ kim khí V và chiếm đoạt.

8. Ngày 06/02/2012, Nguyễn Mạnh H ký Hợp đồng kinh tế số 06/02/2012/HĐKT/DV-MH mua của Công ty cổ phần cơ khí thương mại Đ hàng hóa là thép không gỉ dạng cuộn, trọng lượng tổng số 75.791 kg, thành tiền 2.686.771.000 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 2.955.448.100 đồng. H đặt cọc trước cho Công ty Đ 30% giá trị hàng hóa theo hợp đồng là 925.448.100 đồng, còn lại 2.030.000.000 đồng chưa thanh toán. Công ty cổ phần cơ khí thương mại Đ xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000587 ngày 21/2/2012. Sau khi nhận hàng do Công ty Đ giao, H đã gọi bán lô hàng này cho một người buôn bán sắt, thép, inox ở Bắc Ninh (H không nhớ tên và địa chỉ cụ thể).

Để có tiền thanh toán cho Công ty Đ, H đã đưa chứng từ mua bán hàng hóa nêu trên cùng hàng hóa là các cục bê tông giả thép inox dạng cuộn làm tài sản thế chấp tại kho số 3, chân Cầu T, Hà Nội để vay tiền của VBank. Sau khi thẩm định, kiểm tra hàng hóa thế chấp để tại kho số 3 chân Cầu T, Hà Nội, ngày 28/02/2012, VBank ký Khế ước nhận nợ doanh nghiệp số 007.08.2012.KƯNN,

thời hạn vay 6 tháng, đã giải ngân 2.030.000.000 đồng, nội dung thanh toán tiền Công ty H mua hàng của Công ty Đ vào tài khoản số 029704060002581 của Công ty Đ tại Ngân hàng VIB, Trung tâm kinh doanh.

9. Nguyễn Mạnh H sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V, sử dụng dấu chữ ký của Nguyễn Thị Thanh X soạn thảo khống Hợp đồng kinh tế số 02/02/2012/HĐKT/MT/MH ngày 02/02/2012, nội dung thể hiện Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn 304, trọng lượng 32.000 kg, đơn giá 69.200 đồng, thành tiền 2.214.400.000 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 2.435.840.000 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty TNHH cơ khí H đã đặt cọc trước cho Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V 30% giá trị hợp đồng là 735.840.000 đồng. Còn lại 1.700.000.000 đồng chưa thanh toán. Nguyễn Thị Thanh X đã giúp H ký khống xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000024 ngày 20/02/2012, thể hiện những nội dung về số lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Sau đó, Nguyễn Mạnh H cũng đưa các chứng từ đã soạn thảo khống cùng hàng hóa là các cục bê tông giả thép inox dạng cuộn làm tài sản thế chấp tại kho số 3, chân Cầu T, Hà Nội để vay tiền của VBank. VBank sau khi thẩm định, kiểm tra hàng hóa, ngày 02/3/2012 ký Khế ước nhận nợ doanh nghiệp số 007.09.2012.KƯNN, thời hạn vay 6 tháng, đã giải ngân 1.700.000.000 đồng vào tài khoản số B của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V. Ngay sau khi được VBank chuyển tiền, H đã cử nhân viên là Nguyễn Quốc K rút toàn bộ số tiền 1.700.000.000 đồng và chiếm đoạt.

10. Nguyễn Mạnh H tiếp tục sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V, sử dụng dấu chữ ký của Nguyễn Thị Thanh X soạn thảo khống Hợp đồng kinh tế số 06/02/2012/HĐKT/MT/MH ngày 06/02/2012, nội dung thể hiện Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn 304, trọng lượng 11.050 kg, đơn giá 68.300 đồng, thành tiền 754.715.000 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 830.186.500 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty TNHH cơ khí H đã đặt cọc cho Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V số tiền 254.186.500 đồng, còn lại 576.000.000 đồng chưa thanh toán. Nguyễn Thị Thanh X đã giúp H ký khống xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000026 ngày 23/02/2012, thể hiện những nội dung về số lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Nguyễn Mạnh H đưa các chứng từ đã soạn thảo khống cùng các cục bê tông giả thép inox dạng cuộn để tại kho số 3, chân Cầu T, Hà Nội. VBank sau

khi thẩm định, kiểm tra hàng hóa, ngày 05/3/2012 ký Khế ước nhận nợ doanh nghiệp số 007.10.2012.KƯNN, thời hạn vay 6 tháng, đã giải ngân 570.000.000 đồng vào tài khoản số B của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V. Ngay sau khi được VBank chuyển tiền, Nguyễn Mạnh H đã cử nhân viên là Lương Văn P rút toàn bộ số tiền 570.000.000 đồng để H chiếm đoạt.

Ngân hàng B xác định kể từ tháng 01/2012, Công ty H đã không trả lãi vay đúng hạn quy định trên hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký. Ngân hàng B đã nhiều lần có văn bản đề nghị Nguyễn Mạnh H hợp tác để xử lý đối với số tài sản đảm bảo khi ký các khế ước nhận nợ là 271.353,6 kg Inox đang để tại kho chân Cầu T, nhưng Nguyễn Mạnh H không hợp tác.

Theo báo cáo hàng tồn kho của Công ty bảo vệ Z tại kho hàng của Công ty cơ khí H tính đến hết ngày 14/02/2012 thể hiện: Inox 304 các loại có 47 cuộn, trọng lượng 271.353,6 kg. Tính đến ngày 09/7/2012, VBank xác định Công ty H đã có 10 khoản vay bị quá hạn.

Như vậy, trong thời gian từ ngày 23/9/2011 đến ngày 05/3/2012 Nguyễn Mạnh H đã dùng thủ đoạn gian dối tự tạo ra 47 cục bê tông giả thép inox dạng cuộn làm tài sản thế chấp cho VBank giải ngân tổng số tiền là 19.992.000.000 đồng và chiếm đoạt.

Ngoài ra, đối với các khế ước nhận nợ số 543.05.2010.KƯNN, 543.06.2010.KƯNN, 543.07.2010.KƯNN, VBank xác nhận từ ngày 23/9/2011 Công ty H đã thanh toán, gốc quá hạn, tổng cộng là 6.594.485.475 đồng, trả lãi và lãi quá hạn, tổng cộng là 1.741.844.526 đồng.

Ngày 15/6/2015, VBank định giá thửa đất ô số 57, Tờ bản đồ số 01, địa chỉ tại phường Y, quận C, Hà Nội có giá trị là 5.415.000.000 đồng. Ngày 24/8/2015, VBank định giá thửa đất số IF, tờ bản đồ số A, phố Đ, phường T, quận H, Hà Nội có giá trị 1.330.000.000 đồng.

Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Z yêu cầu Công ty TNHH cơ khí H thanh toán chi phí bảo vệ hàng hóa thế chấp cho Ngân hàng B từ ngày 23/02/2012 đến ngày 12/3/2013 là 119.527.419 đồng.

II. Ngân hàng Thương mại cổ phần A Chi nhánh Hà Nội (gọi tắt là ABank).

Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Hà Nội (ABank) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh, mã số X do **Sở** Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/11/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 24/02/2014. Địa chỉ: phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH cơ khí H có quan hệ tín dụng với ABank từ tháng 10/2010. Ngày 17/11/2011. Công ty H được ABank cấp hạn mức tín dụng theo Hợp đồng tín dụng số 801-221-001/2011/HĐTD-HM/NHNA, với tổng hạn mức cấp tín dụng là 7.610.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng, trong đó dư nợ trung dài hạn là 410.000.000đồng, tài sản đảm bảo bằng ô tô và lô hàng mà công ty mua.

Căn cứ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng, công ty H đã làm hồ sơ vay vốn và đề nghị giải ngân. Trước khi giải ngân, Ngân hàng ABank - Chi nhánh Hà Nội đã cử cán bộ tín dụng là Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1988, trú tại: Số L, phường H, quận H, Hà Nội tiến hành kiểm tra hàng hóa, tài sản bảo đảm.

Để bảo vệ tài sản bảo đảm là thép không gỉ (inox) dạng cuộn Ngân hàng ABank đã ký hợp đồng thuê Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ M, địa chỉ: số H, phường O, quận Đ, Hà Nội, do Nguyễn Phương Đ làm Giám đốc, bảo vệ hàng hóa, tài sản thế chấp. Sau khi kiểm tra hàng hóa được lập biên bản bàn giao ba bên giữa Công ty H - Ngân hàng ABank - Công ty bảo vệ M, hàng hóa được để tại kho nằm trong xưởng của Công ty TNHH cơ khí H, ở quận H, Hà Nội.

Do Hàng hóa là thép không gỉ (inox) dạng cuộn nguyên đai, nguyên niêm phong nên quá trình kiểm tra tài sản thế chấp trong kho, chị Nguyễn Thị Vân A không phát hiện việc Nguyễn Mạnh H đã sử dụng đưa các cục bê tông giả thép không gỉ (inox) dạng cuộn vào làm tài sản bảo đảm. Nguyễn Thị Vân A đã để xuất ngân hàng ABank - Chi nhánh Hà Nội giải ngân cho Công ty H theo các khế ước nhận nợ.

Nguyễn Mạnh H đã dùng thủ đoạn trên để lừa đảo chiếm đoạt tiền của Ngân hàng ABank - Chi nhánh Hà Nội thông qua 04 khế ước nhận nợ, cụ thể:

1. Nguyễn Mạnh H sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty TNHH cơ kim khí V, sử dụng dấu chữ ký của Đào Thị L soạn thảo khống Hợp đồng kinh tế số 22/10/2011/HĐKT/KK- MH ngày 22/10/2011, thể hiện Công ty TNHH cơ kim khí V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn 304, trọng lượng 36.200 kg (06 cuộn), đơn giá 68.332 đồng, thành tiền 2.473.618.400 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 2.720.980.240 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty TNHH cơ khí H đã đặt cọc trước cho Công ty TNHH cơ kim khí V 30% giá trị hợp đồng là 820.980.240 đồng, còn lại 1.900.000.000đồng chưa thanh toán. Đào Thị L đã giúp H ký khống xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000017 ngày 02/11/2011, thể hiện những nội dung về số lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Ngày 17/11/2011 tại kho L, quận H, Hà Nội đã tiến hành giao nhận ba bên gồm đại diện của Ngân hàng ABank - Chi nhánh Hà Nội, Nguyễn Mạnh H,

đại diện của Công ty Bảo vệ M quản lý tài sản thế chấp là 36.200 kg thép (06 cuộn).

Sau đó, Nguyễn Mạnh H đưa các chứng từ đã soạn thảo khống cùng hàng hóa là các cục bê tông giả thép không gỉ (inox) dạng cuộn để tại kho số quận H, Hà Nội để Ngân hàng ABank thẩm định, kiểm tra hàng hóa. Ngày 18/11/2011, Ngân hàng ABank đã ký Khế ước nhận nợ số 801SRLDVND1100448/2011/KƯNN-NHNA giải ngân 1.600.000.000 đồng vào tài khoản số X của Công ty cơ kim khí V mở tại Ngân hàng Nam Á. Sau khi được Ngân hàng ABank chuyển tiền, ngày 19/11/2011, Đào Thị L ký séc rút tiền. H đã cử nhân viên là Hoàng Quốc V rút số tiền l.600.000.000 đồng từ tài khoản của Công khí Việt Nam ra và chuyển lại cho H để chiếm đoạt.

2. Nguyễn Mạnh H sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V, sử dụng dấu chữ ký của Nguyễn Thị Thanh X soạn thảo khống Hợp đồng kinh tế số 25/10/HĐKT/MT/MH ngày 25/10/2011, nội dung thể hiện Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn 304, trọng lượng 53.700 kg (09 cuộn), đơn giá 68.232 đồng, thành tiền 3.664.058.400 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%): 4.030.464.240 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty TNHH cơ khí H đã đặt cọc trước cho Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V 30% giá trị hợp đồng là 1.705.464.240 đồng. Còn lại 2.325.000.000 đồng chưa thanh toán. Nguyễn Thị Thanh X giúp H ký khống xuất hóa đơn giá trị gia tăng số số 0000020 ngày 31/10/2011, thể hiện những nội dung về số lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Ngày 25/11/2011 tại kho L, H, Hà Nội đã tiến hành giao nhận ba bên gồm đại diện của Ngân hàng ABank, Nguyễn Mạnh H, đại diện của Công ty Bảo vệ M ký quản lý tài sản thế chấp là 53.700 kg thép (09 cuộn).

Nguyễn Mạnh H tiếp tục sử dụng các chứng từ đã soạn thảo khống cùng hàng hóa giả để tại kho số quận H, Hà Nội để Ngân hàng ABank thẩm định, kiểm tra hàng hóa. Ngày 25/11/2011 ABank đã ký Khế ước nhận nợ số: 801SRLDVND1100457/2011/KƯNN-NHNA giải ngân 2.325.000.000 đồng vào tài khoản số 801009505000001 của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V mở tại ABank. Sau khi được ABank chuyển tiền, ngày 25/11/2011, Nguyễn Thị Thanh X ký séc để H rút số tiền 2.325.000.000 đồng từ tài khoản của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V và chiếm đoạt.

3. Nguyễn Mạnh H sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty TNHH cơ kim khí V, sử dụng dấu chữ ký của Đào Thị L soạn thảo khống Hợp

đồng kinh tế số 11/10/2011/HĐKT/KK-MH ngày 11/10/2011, thể hiện Công ty TNHH cơ kim khí V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn, trọng lượng 5.630kg (01 cuộn), đơn giá 71.100đồng, thành tiền 400.293.000 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 440.322.300đồng. Trên hợp đồng đã thể hiện Công ty TNHH cơ khí H đã đặt cọc trước cho Công ty cơ kim khí V là 180.322.300 đồng, còn 260.000.00 đồng chưa thanh toán. Đào Thị L giúp H ký khống hóa đơn giá trị gia tăng số 0000015 ngày 13/10/2011, thể hiện những nội dung về số lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Ngày 28/11/2011, Nguyễn Mạnh H ký Hợp đồng kinh tế số 28/11/2011 HĐKT/DV-MH mua của Công ty cổ phần cơ khí thương mại Đ hàng hóa là thép không gỉ dạng cuộn, trọng lượng 32.638kg (05 cuộn), đơn giá 34.000 đồng, thành tiền: 1.109.692.000 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 1.220.661.200 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty TNHH cơ khí H đặt cọc cho Công ty cổ phần cơ khí thương mại Đ là 499.661.200 đồng, còn lại 721.000.000 đồng chưa thanh toán. Công ty cổ phần cơ khí thương mại Đ xuất hóa đơn bán hàng giá trị gia tăng số 0000473 ngày 01/12/2011. Sau khi nhận hàng do Công ty cổ phần cơ khí thương mại Đ giao, H đã gọi bán lô hàng này cho một người buôn bán sắt, thép, inox ở Bắc Ninh (H không nhớ được tên, địa chỉ cụ thể).

Ngày 15/12/2011 tại kho kho L, H, Hà Nội đã tiến hành giao nhận ba bên gồm đại diện của ABank, Nguyễn Mạnh H, đại diện của Công ty Bảo vệ M ký xác định quản lý tài sản thế chấp là 38.268 kg thép (06 cuộn).

Để có tiền thanh toán cho Công ty cổ phần cơ khí thương mại Đ, H đã đưa chứng từ mua bán hàng hóa vối Công ty Đ và bộ chứng từ lập khống vối Công ty cơ kim khí V cùng hàng hóa giả ờ kho số quận H, Hà Nội để làm tài sản thế chấp vay tiền của ABank. ABank sau khi thẩm định, kiểm tra hàng hóa, ngày 16/12/2011 ký Khế ước nhận nợ số: 801SRLDVND1100486/2011/KƯNN-NHNA giải ngân 260.000.000 đồng vào tài khoản số Y của Công ty cơ kim khí V và thanh toán cho Công ty Đ 721.000.000 đồng vào tài khoản số N của Công ty Đ tại ngân Phòng giao dịch H - Chi nhánh Hà Nội.

Sau khi được ABank chuyển tiền, ngày 17/12/2011, Liên ký séc để H rút 260.000.000đồng từ tài khoản của Công ty cơ kim khí V và chiếm đoạt.

4. Nguyễn Mạnh H sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V, sử dụng dấu chữ ký của Nguyễn Thị Thanh X tạo dựng khống 02 Hợp đồng kinh tế:

- Số 08/12/2011/HĐKT/MT-MH ngày 8/12/2011, nội dung thể hiện

Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn 304, trọng lượng 20.835 kg (03 cuộn), đơn giá 65.343 đồng, thành tiền 1.361.421.405 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 1.497.563.546 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty H đã đặt cọc trước cho Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V 613.563.546 đồng, còn lại 884.000.000 đồng chưa thanh toán.

- Số 10/12/2011/HĐKT/MT-MH ngày 10/12/2011, nội dung thể hiện Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn Inox 304, trọng lượng 32.657 kg (05 cuộn), đơn giá 68.630 đồng, thành tiền 2.241.249.910 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 2.465.374.910 đồng. Công ty H đã đặt cọc trước cho Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V 30% giá trị hợp đồng 1.045.374.910 đồng, còn lại 1.420.000.000 đồng chưa thanh toán.

Nguyễn Thị Thanh X giúp H ký khống hóa đơn giá trị gia tăng Số 0000022 ngày 11/01/2012 và Số 000023 ngày 12/01/2012, thể hiện những nội dung về số lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Ngày 17/01/2012 tại kho L, H, Hà Nội đã tiến hành giao nhận ba bên gồm đại diện của ngân hàng ABank, Nguyễn Mạnh H, đại diện của Công ty Bảo vệ M ký xác nhận quản lý tài sản thế chấp là 53.492 kg thép (08 cuộn).

Căn cứ vào bộ hóa đơn chứng từ của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V, ngày 18/01/2012, ABank đã ký Khế ước nhận nợ 801SRLDVND1200504/2011/ KƯNN-NHNA, đã giải ngân 2.304.000.000 đồng vào tài khoản số A của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V. Ngay sau khi được ABank chuyển tiền, cùng ngày 18/01/2012, Nguyễn Thị Thanh X ký séc để H rút số tiền 2.304.000.000 đồng từ tài khoản của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V và chiếm đoạt số tiền này.

Ngày 15/11/2012, tại kho của Công ty H ở quận H, Hà Nội, vối đại diện của Công ty bảo vệ M, đại diện ABank, Công ty H vắng mặt đã tiến hành kiểm tra thực tế kho hàng và xác đinh tổng trọng lượng hàng cầm cố của Công ty H cho ABank là 181.660 kg thép không gỉ dạng cuộn (29 cuộn) không còn tại kho.

Ngoài ra, Khế ước nhận nợ số 801MRLDVND1000144 ngày 29/4/2010 của ABank ký với Công ty TNHH cơ khí H thông qua Hợp đồng thế chấp công chứng số 00496.2010/CCHH/HĐTC ngày 29/4/2010 thế chấp đảm bảo bằng ô tô TOYOTA Fortuner, BKS: Y để vay 635.000.000 đồng đã thanh lý xe trả tiền vay gốc cho ABank ngày 20/5/2013, hiện nợ lãi là 163.433.634 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/11/2011 đến ngày 18/01/2012, Nguyễn Mạnh H đã dùng thủ đoạn gian dối tự tạo ra 29 cục bê tông giả thép inox dạng cuộn làm tài sản thế chấp cho ABank thông qua 04 Khế ước nhận nợ và chiếm đoạt của ABank tổng số tiền đã giải ngân là 7.610.000.000 đồng.

Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ M yêu cầu Công ty TNHH cơ khí H thanh toán chi phí bảo vệ hàng hóa thế chấp cho ABank từ tháng 4/2012 đến tháng 11/2012 là 44.000.000 đồng.

III. Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H Chi nhánh Hà Nội (HBank).

Công ty TNHH cơ khí H được HBank cấp hạn mức tín dụng theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 351/10/2011/HĐTD, ngày 22/10/2010 với hạn mức tín dụng là 4.500.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng. Tài sản đảm bảo là inox nguyên liệu hình thành từ vốn vay và vốn tự có tại kho hàng của Công ty H ở số quận H, Hà Nội.

Căn cứ theo hạn mức tín dụng được cấp, Công ty H đã làm hồ sơ vay vốn HBank và đề nghị giải ngân. Trước khi làm thủ tục giải ngân, HBank - Chi nhánh Hà Nội đã cử cán bộ tín dụng là Lê Thanh T, sinh năm 1985, trú tại: Tập thể ngân hàng N, quận Đ, Hà Nội tiến hành kiểm tra hàng hóa, tài sản bảo đảm.

Để bảo vệ tài sản bảo đảm là thép không gỉ inox dạng cuộn, HBank đã ký hợp đồng thuê Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ L, địa chỉ: phố N, N, M, tỉnh Hưng Yên, do Nguyễn Văn M làm Giám đốc. Hàng hóa sau khi kiểm tra được lập biên bản ký xác nhận ba bên giữa Công ty H - HBank - Công ty bảo vệ, hàng hóa được để tại kho của Công ty TNHH cơ khí H, ở quận H, TP Hà Nội. Đến ngày 13/9/2011 Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ ngân hàng (BBS), chi nhánh Hà Nội, địa chỉ: phường V, Quận Hai B, Hà Nội tiếp nhận lại và trông giữ tài sản đảm bảo tại kho gầm cầu T, phường L, Hà Nội.

Do hàng hóa là thép không gỉ inox dạng cuộn nguyên đai, nguyên niêm phong, nên quá trình kiểm tra tài sản thế chấp. Anh Lê Thanh T là cán bộ của HBank được phân công kiểm tra đã không phát hiện được việc Nguyễn Mạnh H sử dụng các cục bê tông đúc giả thép không gỉ inox dạng cuộn làm tài sản bảo đảm, do đó đã đề xuất HBank giải ngân cho Công ty H theo các khế ước nhận nợ.

Nguyễn Mạnh H đã dùng thủ đoạn trên để lừa đảo chiếm đoạt tiền của ngân hàng HBank - Chi nhánh Hà Nội thông qua 02 khế ước nhận nợ, cụ thể:

1. Nguyễn Mạnh H sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V, sử dụng dấu chữ ký của Nguyễn Thị Thanh

X soạn thảo khống Hợp đồng kinh tế số 10-06/HĐKT/MH-TBMVN ngày 10/6/2011, nội dung thể hiện Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn 304, trọng lượng 28.074 kg (04 cuộn), thành tiền 2.115.135.000 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 2.326.648.500 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty TNHH Cơ khí H đã đặt cọc cho Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V số tiền 697.994.550 đồng, còn lại 1.628.653.950 đồng chưa thanh toán. Nguyễn Thị Thanh X giúp H ký khống hóa đơn giá trị gia tăng số số 0000008 ngày 18/6/2011, thể hiện nội dung về số lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Sau đó, Nguyễn Mạnh H đưa các chứng từ đã soạn thảo khống cùng hàng hóa giả để tại kho số quận H, Hà Nội cho HBank. Sau khi thẩm định, kiểm tra hàng hóa, ngày 15/7/2011 HBank ký Khế ước nhận nợ số 315/10-07 giải ngân 1.260.000.000 đồng vào tài khoản số V của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V mở tại HBank. Sau khi được HBank chuyển tiền, ngày 16/7/2011, X ký séc để Nguyễn Mạnh H cử Lương Văn P rút tiền từ tài khoản của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V và chiếm đoạt.

Nguyễn Mạnh H sử dụng tư cách pháp nhân, con dấu của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V, sử dụng dấu chữ ký của Nguyễn Thị Thanh X soạn thảo khống Hợp đồng kinh tế số 04-07/HĐKT/MH-TBMVN ngày 04/7/2011, nội dung thể hiện Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V bán cho Công ty TNHH cơ khí H mặt hàng thép không gỉ dạng cuộn 304, trọng lượng 44.867 kg (07 cuộn), đơn giá 70.850đồng, thành tiền 3.178.826.950 đồng. Tổng giá trị (gồm thuế VAT 10%) 3.496.710.000 đồng. Trên hợp đồng thể hiện Công ty TNHH Cơ khí H đã thanh toán cho Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V số tiền 1.049.012.894 đồng, còn lại 2.447.696.751 đồng chưa thanh toán. Nguyễn Thị Thanh X giúp H ký khống 02 hóa bán hàng giá tri gia tăng đơn số 0000012, 0000013 ngày 14 và 15/7/2011, thể hiện nội dung về số lượng, chủng loại, số tiền như trên hợp đồng.

Sau đó, Nguyễn Mạnh H đưa các chứng từ soạn thảo khống cùng số hàng hóa là các cục bê tông được làm giả thép không gỉ inox dạng cuộn được đóng nguyên đai, nguyên kiện để tại kho số quận H, Hà Nội cho HBank thẩm đinh và kiểm tra. Ngày 03/8/2011 HBank đã ký Khế ước nhận nợ số 315/10-08 giải ngân 2.200.000.000 đồng vào tài khoản số K của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường Việt Nam. Ngay sau khi được HBank chuyển tiền, X ký séc để H cử Lương Văn P rút tiền từ tài khoản của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V và chiếm đoạt.

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/7/2011 đến ngày 03/8/2011, Nguyễn Mạnh H đã dùng thủ đoạn gian dối sử dụng 11 cục bê tông giả thép inox dạng cuộn đem thế chấp cho ngân hàng HBank để giải ngân tổng số tiền là 3.460.000.000 đồng và chiếm đoạt.

Ngày 23/9/2011 Công ty H đã thanh toán cho HBank tiền gốc của Khế ước nhận nợ số 315/10 - 07 là 1.260.000.000 đồng, lãi vay là 26.933.183 đồng.

Ngân hàng HBank xác định Công ty H còn dư nợ gốc 2.200.000.000đồng.

Ngày 09.10.2012, HBank đã thông báo với Công ty H về việc sẽ di dời số hàng hóa thế chấp là 11 cuộn thép inox không gỉ 304 (giả) ở tại kho Công ty H T45-T53 gầm cầu Thanh Trì sang kho hàng mới của HBank tại Ngã tư chợ K, G, Hà Nội vào ngày 10/10/2012. Song đến ngày 10/10/2012 HBank không tiến hành di dời được số hàng thế chấp trên do đại diện Công ty H không có mặt.

Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ ngân hàng (BBS) yêu cầu Công ty TNHH cơ khí H thanh toán chi phí bảo vệ hàng hóa thế chấp cho HBank từ ngày 23/02/2012 đến ngày 12/3/2013 là 39.350.000 đồng.

Quá trình điều tra thể hiện: Ngày 03/3/2013đại diện ngân hàng VBank là Phạm Viết T nhận được tin từ chị Nguyễn Thị N (công ty bảo vệ Z) phát hiện số cuộn thép trong kho không còn, chỉ còn lại 05 cuộn nhỏ và nhiều ống bê tông kích thước hình dạng tròn, giống cuộn inox, không có bao bì. Ngân hàng B - Chi nhánh Hà Nội đã trình báo Công an quận H. Sau khi phát hiện hàng hóa nhận thế chấp là giả, các Ngân hàng TMCP A, TMCP phát triển H đã có đơn trình báo Cơ quan Công an về việc bị Công ty TNHH cơ khí H chiếm đoạt tài sản. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí kho trông giữ hàng hóa thế chấp của Công ty TNHH cơ khí H, xác định hiện trường nơi phát hiện các cục bê tông được Nguyễn Mạnh H chuyển từ kho ra vào ngày 24/4/2013 tại kho hàng dưới chân cầu T, phường L, quận H từ trụ cầu số 50 đến 52 thể hiện: Sát về phía trụ cầu số 50 là nơi xếp những cuộn inox. Song không phát hiện cuộn inox nào. Tại bãi vật tư kim khí cách kho này 10m về hướng Tây Nam có 73 ống bê tông hình trụ, kích thước cao 1,2 mét, đường kính 01 mét, rỗng ở giữa có đường kính 0,5m. Toàn bộ 73 ống bê tông trên đã được xếp lại thành hàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai đã ghi nhận, chụp ảnh đối với 73 cục bê tông tại hiện trường, không tiến hành thu giữ, niêm phong và bàn giao cho Công ty TNHH cơ khí H quản lý.

Ngày 01/12/2014 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận H đã ra quyết định khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam và lệnh khám xét nơi **ở** đối với Nguyễn Mạnh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Quá trình bắt giữ,

khám xét, cơ quan công an đã thu giữ: dấu pháp nhân "công ty TNHH cơ khí H", dấu tên "giám đốc Nguyễn Mạnh H", dấu pháp nhân "Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V", dấu khắc chữ ký của Nguyễn Mạnh H, dấu chữ ký của Nguyễn Thị Thanh X.

Ngày 19/6/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị Thanh X và Đào Thị L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại bản Kết luận giám định số 4592 ngày 13/8/2015; 6735 ngày 13/10/2015; Số 7618 ngày 05/11/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

"1. Chữ ký đứng tên Đào Thị L trên 02 "Hợp đồng kinh tế" số 11/10/211/HĐKT/BCK-MH, số 22/10/2011/HĐKT/KK-MH, Bên mua đứng tên Công ty TNHH Cơ khí H, bên bán đứng tên Công ty Việt Nam, đề ngày 11/10/2011; ngày 22/10/2011; "Biên bản giao nhận hàng hóa", bên nhận hàng đứng tên Công ty TNHH Cơ khí H, bên giao hàng đứng tên Công ty TNHH cơ kim khí V, đề ngày 02/11/2011 được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu chữ ký, không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

2. Chữ ký đứng tên Đào Thị L trên 02 "Hóa đơn giá trị gia tăng" liên 2, số 0000015; số 0000017, đề ngày 13/10/2011; 02/11/2011 với chữ ký đứng tên Đào Thị L trên 02 "Bản tưởng trình", một bản đề ngày 15/05/2015, một bản không đề ngày; "Biên bản lấy mẫu giám định" đề ngày 8/6/2014 là chữ do cùng một người ký ra.

3. Chữ ký đứng tên Nguyễn Thi Thanh X trên 03 "Hợp đồng kinh tế" số 25/10/211/HĐKT/KK-MH, số 10/12/2011/HĐKT/KK-MH, số 08/12/2011/HĐKT/KK-MH; Bên mua đứng tên Công ty TNHH Cơ khí H, bên bán đứng tên Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V, đề ngày 25/10/2011; ngày 10/12/2011; ngày 08/12/2011 được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu chữ ký, không có mẫu so sánh nên không tiến hành giám định.

4. Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh X trên 03 "Hóa đơn giá trị gia tăng" liên 2, số 0000020, số 0000022, số 0000023; đứng tên Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V, đề ngày 31/10/2011, 11/01/2012, 12/01/2012 vối chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh X trên 02 "Bản tường trình", đề ngày 6/12/2014, 12/12/2014; "Biên bản lấy mẫu giám định", đề ngày 4/6/2014 là chữ do cùng một người ký ra.

5. Chữ ký đứng tên Đào Thị L trên 04 "Hóa đơn giá trị gia tăng" cần giám

định gồm: số 0000013 ngày 24/9/2011, số 0000014 ngày 06/10/2011, 0000016 ngày 15/10/2011 và 0000018 ngày 04/11/2011 vái chữ ký đứng tên Đào Thị L trên 02 "Bản tường trình" đề ngày 15/5/2015, năm 2014 và trên "Biên bản lấy mẫu giám định" đề ngày 08/6/2014 là chữ do cùng một người ký ra.

6. Chữ ký đứng tên Đào Thị L trên 02 (hai) "Biên bản giao nhận hàng" ngày 06/10/2011 và 15/10/2011; 03 (ba) "Hợp đồng kinh tế" đề ngày 12/9/2011, 15/9/2011 và 02/10/2011 với chữ ký đứng tên Đào Thị L trên tài liệu không phải chữ do cùng một người ký ra. Chữ ký cần giám định là hình dấu chữ ký.

7. Chữ ký đứng tến Nguyễn Thị Thanh X trên 06 "Hóa đơn giá tri gia tăng" cần giám định gồm: số 0000011 ngày 14/7/2011, số 0000012 ngày 15/7/2011, số 0000015 ngày 26/8/2011, số 0000018 ngày 28/9/2011, số 0000024 ngày 20/2/2012 và số 0000026 ngày 23/2/2012 với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh X trên 02 (hai) "Bản tường trình" đề ngày 06/12/2014,12/12/2014; "Biên bản lấy mẫu giám định" đề ngày 04/6/2015 là chữ do cùng một người ký ra.

8. Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh X trên "Hóa đơn giá trị gia tăng" số 0000014, đề ngày 16/7/2011; 02 (hai) "Biên bản giao nhận hàng" đề ngày 26/8/2011 và 28/9/2011; 05 (năm) "Hợp đồng kinh tế" đề ngày 12/7/2011, 16/8/2011, 20/9/2011, 02/02/2012 và 06/02/2012 với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thanh X trên tài liệu mẫu không phải chữ do cùng một người ký ra. Chữ ký cần giám định là hình dấu chữ ký.

9. Chữ viết phần nội dung trên 5 (năm) "Hóa đơn giá trị gia tăng" liên 2, đơn vị mua hàng đứng tên Công ty TNHH cơ khí Manh H, gồm: số 0000015 ngày 13/10/2011, số 0000020 ngày 31/10/2011, số 0000017 ngày 02/11/2011, số 0000022 ngày 11/01/2012 và số 0000023 ngày 12/01/2012 với chữ viết trên 02 bản tường trình đứng tên Vũ Thị T, đề ngày 13/12/2014 và 20/7/2015 là chữ do cùng một người viết ra.

Như vậy, Nguyễn Mạnh H đã lập hồ sơ khống, sử dụng tài sản đảm bảo giả thế chấp để các ngân hàng giải ngân, chiếm đoạt tiền của 03 ngân hàng, cụ thể: Ngân hàng VBank - chi nhánh Hà Nội là 19.992.000.000 đồng; Ngân hàng ABank là 7.610.000.000đồng và Ngân hàng HBank là 3.460.000.000 đồng, tổng cộng là 31.062.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh H khai nhận rõ về phương thức, thủ đoạn để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các ngân hàng.

Cũng tại Cơ quan điều tra Đào Thị L khai: Năm 2010, Công ty TNHH cơ khí Manh H làm ăn khó khăn, không có vốn hoạt động. Nguyễn Mạnh H đã đặt

vấn đề bảo Liên đứng tên thành lập Công ty TNHH cơ kim khí V với các thành viên khác là Nguyễn Mạnh H1, Đào Thị L, Lương Văn P, Hoàng Quốc V, thực chất không có thành viên nào góp vốn. Công ty TNHH cơ kim khí V không có trụ sở, không hoạt động sản xuất, kinh doanh, không có xưởng sản xuất, không có kho hàng, không hoạt động mua bán, xuất nhập hàng hóa. Hoạt động của Công ty TNHH cơ kim khí V do H chỉ đạo. Việc đăng ký con dấu, chữ ký giám đốc do H cử Lương Văn P đi làm thủ tục và khắc dấu chữ ký của Liên để đăng ký với cơ quan chức năng. Toàn bộ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và con dấu của Công ty do H giữ. H lấy mẫu chữ ký của Liên mang đi khắc để sử dụng. H là người soạn thảo hợp đồng kinh tế, lập chứng từ để Liên ký trên các hóa đơn giá tri gia tăng. Liên biết việc H đóng dấu Công ty TNHH cơ kim khí V do Liên làm giám đốc lên các hóa đơn VAT để H sử dụng vào hồ sơ vay vốn ngân hàng. Công ty TNHH cơ kim khí V có mở tài khoản tại các VBank, ABank, HBank. Khi các ngân hàng giải ngân, chuyển tiền vào tài khoản của Công ty TNHH cơ kim khí V, H yêu cầu Liên ký khống vào các séc rút tiền và giao cho Lương Vân Phòng đi rút. Liên không biết số tiền rút cụ thể là; bao nhiêu và H đã sử dụng toàn bộ số tiền này. Sau đó, Liên lập hồ sơ kê khai thuế, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp với Chi cục thuế quận H. Sau này L đã lấy lại bản khắc dấu chữ ký của L từ Nguyễn Mạnh H và vứt bỏ.

Nguyễn Thị Thanh X khai: Do Nguyễn Mạnh H làm ăn khó khăn nên H nhờ X đứng tên, giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V cùng với hai thành viên khác là Vũ Xuân H và Nguyễn Đăng T. Công ty này không có trụ sở, không hoạt động kinh doanh và không có hàng hóa. Hoạt động của công ty do H chỉ đạo và điều hành. H lấy mẫu chữ ký của X để khắc dấu và sử dụng. X biết H thành lập công ty cho X đứng tên là để X ký khống hóa đơn giá trị gia táng cho H sử dụng vay vốn ngân hàng. H không nói cho X biết là vay bao nhiêu vốn, X không biết về hàng hóa thế chấp tại các ngân hàng, X cũng không biết H làm thế nào để vay được vốn. X đã ký vào séc rút tiền, còn H đã rút tiền khi nào và rút bao nhiêu X không biết. X không biết gì về các khoản vay đối với các ngân hàng cũng như không biết số tiền vay đã được sử dụng thế nào. Do là quan hệ anh em trong gia đình, nên X đã giúp H. H không cho X tiền hay vật chất gì.

Về trụ sở của Công ty, cơ quan điều tra đã xác minh là nhà thuộc chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M (bố mẹ đẻ của H).

Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh tại Chi cục thuế H cho biết: Công ty

TNHH cơ khí H do Nguyễn Mạnh H làm Giám đốc, kê khai tờ khai thuế GTGT đến hết Quý III năm 2014. Chi cục thuế ra thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh số 18994 ngày 30/9/2015. Công ty TNHH cơ kim khí V do Đào Thị L làm Giám đốc, kê khai tờ khai thuế GTGT đến hết Quý III năm 2014. Chi cục thuế ra Thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh số Y ngày 28/9/2015. Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V do Nguyễn Thị Thanh X làm Giám đốc, kê khai tờ khai thuế GTGT đến hết Quý III năm 2014. Chi cục thuế ra Thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh số 18694 ngày 28/9/2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 10/01/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Mạnh H, Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 09/12/2014.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 47 Bộ luật hình sự. xử phạt:

+ Bị cáo Đào Thị L 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Thanh X 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải bồi thường cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 12.252.514.525 đồng và trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vay là 6.745.000.000 đồng, tổng cộng là 18.997.514.525 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần B có trách nhiệm trả lại đầy đủ giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và làm thủ tục giải tỏa tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất ô số P Tờ bản đồ số A, địa chỉ tại Tổ B phường Y, quận C, thành phố Hà Nội với diện tích sử dụng riêng là 48,7 m^2 đứng tên ông Hà Minh T và vợ là bà Nguyễn Thu H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/01/2017 bị cáo Đào Thị L và bị cáo Nguyễn Thị Thanh X kháng cáo; ngày 17/01/2017, bị cáo Nguyễn Mạnh H kháng cáo. Tất cả nội dung đơn

kháng cáo của các bị cáo đều cho rằng quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt là quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/01/2017, nguyên đơn dân sự là Ngân hàng TMCP B kháng cáo phần trách nhiệm dân sự có liên quan đến Ngân hàng TMCP B.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đặc biệt căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1.2] Cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, mặc dù bị cáo Nguyễn Mạnh H không thừa nhận hết hành vi phạm tội, phủ nhận một số lời khai tại cơ quan điều tra mà bị cáo đã khẳng định, song Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn có đủ căn cứ để khẳng định: Năm 2010, do sản xuất kinh doanh kém, Công ty TNHH cơ khí H không có vốn sản xuất, không có tiền trả lãi, đáo hạn, tất toán các khoản vay ngân hàng, bên cạnh đó ngân hàng lại có nhiều sơ hở trong việc kiểm tra tài sản thế chấp của người vay như: Cán bộ tín dụng không mở bao bì các cuộn thép, chỉ kiểm tra bằng mắt thường, chỉ đối chiếu trên hóa đơn và chứng từ. Từ đó, Nguyễn Mạnh H lợi dụng lừa đảo các ngân hàng bằng thế chấp hàng hóa giả thép không gỉ và inox để rút tiền ngân hàng...Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận thành lập ra hai công ty thuê Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X làm giám đốc, tạo dựng các hồ sơ khống cùng các cuộn thép inox giả để ngân hàng giải ngân vào tài khoản của hai công ty này, sau đó X, Liên ký khống vào các séc rút tiền, H chỉ đạo cho người đi rút tiền ở tài khoản và về giao lại cho H. Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Mạnh H như vừa nêu cũng phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; lời khai của các nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, theo đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm kết luận về hành vi phạm tội của Nguyễn Mạnh H và đồng phạm thực hiện như sau:

[1.3] Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2011 đến tháng 01/2012, Nguyễn

Mạnh H đã lập ra 02 Công ty và sử dụng tư cách pháp nhân của 02 công ty lấy tên là Công ty TNHH cơ kim khí V do Đào Thị L đứng tên làm Giám đốc và Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V do Nguyễn Thị Thanh X đứng tên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị để lập khống hồ sơ mua bán hàng hóa là thép không gỉ giữa Công ty TNHH cơ khí H do Nguyễn Mạnh H làm đại diện với Công ty TNHH cơ kim khí V do Đào Thị L - Giám đốc công ty đại diện và Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V do Nguyễn Thị Thanh X - Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện nhằm mục đích làm hồ sơ vay vốn cho công ty TNHH H tại các Ngân hàng. Ngoài ra Nguyễn Mạnh H đã làm ra 87 cục bê tông giả thép inox dạng cuộn, nguyên đai, nguyên kiện làm tài sản đảm bảo hình thành từ vốn vay để thế chấp vay các ngân hàng và các ngân hàng đã giải ngân vào tài khoản của Công ty TNHH cơ kim khí V và Công ty cổ phần chế tạo thiết bị môi trường V sau đó Nguyễn Mạnh H đã chỉ đạo rút ra để chiếm đoạt tiền của các Ngân hàng TMCP B, Ngân hàng TMCP A và Ngân hàng TMCP phát triển T, tổng cộng số tiền chiếm đoạt là 23.917.000.000 đồng.

[1.4] Riêng đối với hành vi chiếm đoạt tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Hà Nội (VBank), hành vi của bị cáo được thể hiện, ngoài việc lập hồ sơ vay khống và làm giả tài sản bảo đảm thép inox dạng cuộn để vay thì Nguyễn Mạnh H còn dùng bất động sản là thửa đất ô số A, Tờ bản đồ số B, địa chỉ phường Y, quận C, thành phố Hà Nội của ông Hà Minh T và vợ bà Nguyễn Thu H có giá trị là 5.415.000.000 đồng để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng.

[2] Với những hành vi và chứng cứ nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X đồng phạm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H, là bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo là chủ mưu, lôi kéo các bị cáo khác tham gia phạm tội; bị cáo là người hưởng toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt; phạm tội nhiều lần, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt thuộc trường hợp hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm, bị cáo không thành khẩn nhận tội. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H tù Chung thân là phù hợp với quy định của pháp luật, mức hình phạt này là không quá nghiêm khắc; tại phiên tòa phúc

thẩm cũng không thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào đáng kể, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X, các bị cáo giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Mạnh H. Kết quả điều tra xác định: Đào Thị L đã giúp sức cho Nguyễn Mạnh H chiếm đoạt tổng số tiền là 8.975.000.000 đồng và Nguyễn Thị Thanh X giúp sức cho Nguyễn Mạnh H chiếm đoạt tổng số tiền là 13.156.000.000 đồng. Khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo như: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa bị tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X không được hưởng lợi gì từ những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, đều thụ động thực hiện theo sự chỉ đạo của Nguyễn Mạnh H. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X theo hướng áp dụng quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 109/2015/QH13 của Quốc hội cũng như các quy định có lợi cho các bị cáo theo điểm x khoản 1 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để cho các bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề là có căn cứ. Tuy nhiên, với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X là có phần nghiêm khắc. Thêm nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, xác định thêm bị cáo bị cáo Đào Thị L có bố đẻ là Đào Văn T được Nhà nước tặng "Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy", được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, thuộc diện Gia đình có công với cách mạng. Với những tình tiết đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Xét kháng cáo của Ngân hàng TMCP B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, kháng cáo của Ngân hàng TMCP B yêu cầu 02 nội dung: (1) Công nhận các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP B số 543.2010.HĐTD ngày 28/9/2010 và số 007.2011.HĐTD ngày 19/9/2011, theo đó buộc Nguyễn Mạnh H phải bồi thường 18.997.514.525 đồng (nợ gốc) và 28.234.163.704 đồng (nợ lãi); (2) Kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay đối với bất động sản là thửa đất ô số A, Tờ bản đồ số B, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội đứng tên ông Hà Minh T và vợ bà Nguyễn Thu H tại Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B do UBND quận C, thành phố Hà Nội cấp ngày 27/01/2011. Hội đồng xét xử phúc thẩm

thấy rằng:

[4.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn dân sự đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường tiền lãi xuất theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP B thì thấy: Ngay từ đầu, trước khi ký kết các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP B, Nguyễn Mạnh H đã có ý thức nhằm chiếm đoạt tài sản (hợp đồng lừa dối). Do đó, theo quy định của pháp luật thì các hợp đồng tín dụng nêu trên đều là vô hiệu, cho nên quan hệ vay vốn theo các hợp đồng tín dụng này không có hiệu lực pháp luật, thiệt hại của các Ngân hàng được tính là số tiền gốc mà các bị cáo đã chiếm đoạt. Do đó yêu cầu đòi lãi suất theo hợp đồng với số tiền 28.234.163.704 đồng của Ngân hàng TMCP B là không có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Về yêu cầu kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay đối với bất động sản: Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, bất động sản là thửa đất ô số P, Tờ bản đồ số A, địa chỉ tại tổ B phường Y, quận C, thành phố Hà Nội đứng tên ông Hà Minh T và vợ là bà Nguyễn Thu H, tại Giấy chứng nhận quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số B do UBND quận C, thành phố Hà Nội cấp ngày 27/01/2011. Ở thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn ngân hàng, 03 bên gồm: Bên vay (bị cáo Ngyễn H), bên cho vay (Ngân hàng TMCP B) và bên bảo lãnh (ông Hà Minh T và vợ bà Nguyễn Thu H) đã thỏa thuận lấy thửa đất nêu trên của ông Hà Minh T và vợ là bà Nguyễn Thu H làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng hạn mức tín dụng, sau đó, ngày 21/9/2011 các bên lại ký tiếp Phụ lục hợp đồng thế chấp có nội dung sửa đổi:..."Các điều kiện chi tiết về việc vay và cho vay số tiền trên sẽ được ghi cụ thể trong giấy tờ về nghiệp vụ ngân hàng mà bên vay vốn, bên bảo lãnh và bên cho vay sẽ ký tại trụ sở ngân hàng" (Điều 2 của Phụ lục hợp đồng thế chấp). Mặc dù ký kết nội dung đó song trên thực tế, liên quan đến việc cho vay tiền thì chỉ có bên ngân hàng và bên vay vốn ký kết mà bên bảo lãnh không được biết. Theo quy định tại Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và nội dung thỏa thuận của các bên tại phụ lục hợp đồng thế chấp thì tài sản này không phải bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán vì lý do "Các bên có thỏa thuận khác" (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 10 Nghị định nêu trên quy định về Hiệu lực của giao dịch bảo đảm). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc Ngân hàng thương mại cổ phần B phải có trách nhiệm trả lại đầy đủ giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và làm thủ tục giải tỏa tài sản thế chấp này cho ông Hà Minh T và vợ là bà Nguyễn Thu H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bởi các căn cứ như đã nêu ở trên, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm

không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP B.

[5] Trong trường hợp kháng cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận thì người đã kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mạnh H và kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần B; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X; sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Mạnh H, Đào Thị L và Nguyễn Thị Thanh X phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[3] Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh H tù Chung thân**, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 09/12/2014.

[4] Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, 53, 47; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh X 07 (bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[5] Áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Đào Thị L 06 năm 06 tháng (sáu năm, sáu tháng) tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự:

[6.1] Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải bồi thường cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 12.252.514.525 đồng và trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vay là 6.745.000.000 đồng, tổng cộng là 18.997.514.525 đồng.

[6.2] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu số lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất nợ quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[7] Ngân hàng thương mại cổ phần B có trách nhiệm trả lại đầy đủ giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và làm thủ tục giải tỏa tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất ô số A, Tờ bản đồ số B, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội với diện tích sử dụng riêng là 48,7 m^2 đứng tên ông Hà Minh T và vợ là bà Nguyễn Thu H.

[8] Về án phí phúc thẩm:

[8.1] Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm;

[8.2] Ngân hàng TMCP B phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm (được đối trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001636 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Trại giam CA TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua TTG TP Hà Nội);
- Bị cáo tại ngoại (theo địa chỉ);
- Lưu hs (2),phòng HCTP(2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Ngô Hồng Phúc